

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 09-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thạch Thanh Sơn.

2/ Ông Đỗ Văn Chúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thạch Thị S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1955; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch E (Chết) và bà Sơn Thị T (Chết); Có chồng là Sơn R, sinh năm 1955 và 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2022 cho đến nay. (Có mặt)

2. Sơn Thị Na N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1977; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn R, sinh năm 1955 và bà Thạch Thị S, sinh năm: 1955; Có chồng là Từ Duy L, sinh năm 1980 (đã chết) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2022 cho đến nay. (Có mặt)

3. Thạch Thị Mai B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch:

Việt Nam; con ông Thạch B (Chết) và bà Huỳnh Thị C (Chết); Có chồng là Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1978 và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2022 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị Mai B: Bà Kim Thị Mỹ Hoa - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Trần Thị Chane R, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

2/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Bình La, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 05/8/2022, Thạch Thị Mai B, Thạch Thị S, Nguyễn Thị T đến nhà của Trần Thị Chane R chơi. Sau đó, tất cả rủ nhau chơi đánh bài, ăn thua bằng tiền. Chane R lấy bài có tại nhà đem ra chơi. Hình thức chơi bài là bài Ấn Độ 6 lá, gồm 04 tụ bài: 01 tụ cái và 03 tụ con. Các tụ con không ăn thua với nhau mà ăn thua trực tiếp với tụ cái. Lúc đầu B làm cái, Chane R, S và T mỗi người một tụ. Chơi được 3 ván thì B thua nên chuyển cho Chane R làm cái. Lúc này, Na N đến và hùn với T chơi 01 tụ. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 630.000 đồng, cụ thể như sau: S đem theo 815.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đánh bạc; B đem theo 180.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc; Na N đem theo 5.842.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng đánh bạc; T đem theo 1.592.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng đánh bạc; Chane R sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Chơi được một lúc thì Công an vào kiểm tra.

Khi đó, S thua 100.000 đồng; B thua 180.000 đồng, Na N và T thắng 100.000 đồng, Chane R không thắng thua.

Về nhân thân: Trần Thị Chane R và Nguyễn Thị T tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền nhưng tổng số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên Công an xã Lương Hoà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Tại cáo trạng số: 02/VKS-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B: mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra vị kiểm sát viên còn đề nghị về xử lý vật chứng và buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị Mai B có đơn xin xét xử vắng mặt và có gọi luận cứ, trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với nội dung cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Thạch Thị Mai B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhất thời, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số chưa am hiểu về pháp luật theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử bị cáo mức án nhẹ nhất và đề nghị miễn án phí cho bị cáo Bích.

Các bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào các lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 05/8/2022, các bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B cùng với chị Nguyễn Thị T và chị Trần Thị Chane R tổ chức đánh bài binh 06 lá ăn

thua bằng tiền với nhau với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 630.000 đồng tại nhà chị Trần Thị Chane R thuộc ấp Bình La, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tuy số tiền các bị cáo đánh bạc thấp hơn so với định lượng cấu thành tội phạm (5.000.000 đồng), nhưng do các bị cáo S, bị cáo Na N và bị cáo B đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với các bị cáo.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng lại là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh – xã hội, là một loại khách thể được pháp luật bảo vệ; gây bất bình cho quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, đủ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo cũng nhận biết rõ rằng việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người dân tộc, trình độ học vấn thấp, bị cáo Na N và bị cáo S gia đình có công với cách mạng, bị cáo B thuộc diện hộ cận nghèo và có con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[6] Vị kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B vì các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo S, bị cáo Na N và bị cáo B có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo

để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương giúp các bị cáo tiếp tục được lao động, đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự và để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cố gắng cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, tịch thu tiêu hủy. Trả cho bị cáo Thạch Thị Mai B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, cũ đã qua sử dụng, do không liên quan đến việc đánh bạc. Số tiền 7.057.000 đồng, trong đó 700.000 đồng là tiền để đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Còn lại 6.357.000 đồng không liên quan đến vụ án nên hoàn trả cho bị cáo Thạch Thị S 615.000 đồng và trả lại cho bị cáo Sơn Thị Na N 5.742.000 đồng.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo S là người cao tuổi, bị cáo Bích thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo S và bị cáo B. Buộc bị cáo Na N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B phạm tội “Đánh bạc”

2. Áp dụng: áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch Thị S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Sơn Thị Na N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Mai B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch Thị S, bị cáo Sơn Thị Na N và bị cáo Thạch Thị Mai B cho Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây (52 lá/1 bộ), đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Thạch Thị Mai B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, cũ đã qua sử dụng, do không liên quan đến việc đánh bạc.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 700.000 đồng.

Hoàn trả cho bị cáo Thạch Thị S 615.000 đồng và trả lại cho Sơn Thị Na N 5.742.000 đồng.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Sơn Thị Na N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Thạch Thị S và bị cáo Thạch Thị Mai B.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên

